

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN,
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 318/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 31 – 8 – 2022

“V/v ly hôn giữa
chị T và anh S”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Lý Thị Rỡ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Phi Hùng
2. Ông Nguyễn Văn Ngân

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Thiện Nhân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:

Ông Lưu Tiến Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Võ Thanh T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp X, xã H, huyện A, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1992.

Địa chỉ: tổ 01, ấp H, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 29/12/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Võ Thanh T trình bày:

+ Quan hệ hôn nhân: Thông qua mai mối, năm 2012 chị và anh Nguyễn Văn S tự nguyện kết hôn, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 14/2013 ngày 05 tháng 02 năm 2013.

Do mai mối nên sau khi cưới vợ chồng sống không hạnh phúc, anh S thường xuyên ghen tuông vô cớ và nhiều lần đánh đập chị. Mâu thuẫn kéo dài đến ngày 16/12/2021 chị không chịu đựng nổi nên đã về nhà mẹ ruột ở tỉnh Tiền Giang. Từ khi chị và con chung là Nguyễn Thị Mỹ H về tỉnh Tiền Giang đến nay anh S không liên lạc cũng không đến tìm mẹ con chị.

Nhiều lần Tòa án mời anh S để giải quyết ly hôn, anh S biết chị yêu cầu ly hôn nên ra điều kiện nếu chị giao con cho anh S thì sẽ đồng ý ly hôn với chị. Ngày 29/5/2022, chị trở về nhà S để giao cháu H cho anh S. Trong lúc vợ chồng ngồi nói chuyện, chị T khuyên anh S đừng uống rượu, vì mỗi lần uống rượu vào anh lại đánh đập chị. Anh S nói bỏ vợ được chứ không bỏ được rượu. Chị nói không thể chung sống với anh được thì anh S đưa kéo vào cổ chị và đe dọa đâm chết chị, chị T bảo anh cứ đâm đi thì anh bỏ kéo xuống rồi tiếp tục dùng lời lẽ thô tục chửi chị, lấy hết quần áo của chị mang đi đốt, các giấy tờ tùy thân của chị cũng bị anh S ném bỏ hết xuống ao. Chị không còn chút tình cảm với anh S. Mẹ chồng đã mất, còn cha chồng thì không hàn gắn mà để vợ chồng tự định đoạt. Chị không có tình cảm với anh S nên yêu cầu ly hôn với anh S.

+ Về nuôi con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Thị Mỹ H, sinh ngày 13/01/2014. Trước đây đơn khởi kiện chị yêu cầu được nuôi con nhưng hiện nay chị đã giao con cho anh S nên chị thay đổi yêu cầu khởi kiện, đồng ý giao con cho anh S nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng cho con.

+ Về chia tài sản và nợ chung: không có.

Theo biên bản hòa giải ngày 30 tháng 5 năm 2022 chị T có ý kiến trình bày đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn là anh Nguyễn Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không cung cấp tài liệu, chứng cứ, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu của nguyên đơn.

- Theo biên bản xác minh tại Văn phòng ấp H, xã H, huyện C, tỉnh An Giang về tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh S ngày 22 tháng 6 năm 2022 như sau: Anh Nguyễn Văn S có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh An Giang và hiện vẫn đang ở địa phương. Về tình trạng hôn nhân của chị T và anh S thì địa phương được biết là thường xuyên cãi nhau do anh S nhậu say xỉn và có hành vi bạo lực với chị T. Khoảng vài tháng trở lại đây thì anh S có hành vi đánh, chửi mắng chị T, lấy quần áo của chị T đem đi đốt và quăng bỏ các giấy tờ tùy thân của chị T.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng anh Nguyễn Văn S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, cho thấy anh S chưa chấp hành đúng nghĩa vụ tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án, hôn nhân của chị Võ Thanh T và anh Nguyễn Văn S là hợp pháp, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Anh chị mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh S có hành vi bạo lực gia đình, thường xuyên uống rượu không quan tâm đến vợ con, không lo làm ăn, anh chị ly thân từ tháng 12/2021 đến nay. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh S; về nuôi con chung, chị T đồng ý giao con chung cho anh S tiếp tục nuôi con là Nguyễn Thị Mỹ H, sinh ngày 13/01/2014, chị T không cấp dưỡng cho con.

Từ khi chị T giao con cho đến nay anh S nuôi con ổn định, theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị giao con chung cho anh S nuôi; về chia tài sản và nợ chung không có; về án phí chị T phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị Võ Thanh T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn S, Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị T có ý kiến trình bày đề nghị xét xử vắng mặt, anh S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị T và anh S.

[2] Về nội dung:

[2.1] Hôn nhân của chị T và anh S là hợp pháp, vì anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Xét tình trạng hôn nhân của anh chị thấy rằng, năm 2012 xảy ra mâu thuẫn do anh chị không tin tưởng nhau do ghen tuông dẫn đến cãi vã, thường xuyên gây gổ, anh S có hành vi bạo lực gia đình, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 12 năm 2021 đến nay, chị T cương quyết ly hôn. Nhiều lần Tòa án mở phiên hòa giải nhưng anh S không đến cho thấy anh không có thiện chí hàn gắn. Xét thấy, hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cho ly hôn giữa chị T và anh S.

[2.2] Về nuôi con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Thị Mỹ H, sinh ngày 13/01/2014. Trước đây đơn khởi kiện chị yêu cầu được nuôi con nhưng hiện nay chị đã giao con cho anh S nên chị thay đổi yêu cầu khởi kiện, đồng ý giao con cho anh S nuôi dưỡng, chị T không cấp dưỡng cho con. Xét bản tự khai ghi nhận nguyện vọng của cháu H muốn được sống với chị T nhưng hiện nay chị T đã đồng ý giao cháu H cho anh S nuôi dưỡng và hiện con chung đang sống ổn định với anh S. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao con cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng.

[2.3] Căn cứ khoản 3 Điều 82, Điều 83, 84, 116 Luật Hôn nhân và gia đình chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng cho con.

[2.4] Về chia tài sản: chị T khai không có nên không xem xét.

[2.5] Về nợ chung: ghi nhận chị T xác định không có nợ chung, nhưng sau khi Bản án này có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của chị T và anh S thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm, chị T phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 83, 84, 116 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Quan hệ hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Võ Thanh T và anh Nguyễn Văn S.

2. Về nuôi con chung: giao 01 con chung tên Nguyễn Thị Mỹ H, sinh ngày 13/01/2014 cho anh Nguyễn Văn S trực tiếp nuôi, hiện anh S đang nuôi dưỡng. Chị T không phải cấp dưỡng cho con.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, anh S cùng các thành viên gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản: không có.

Về nợ chung: ghi nhận chị T xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

- Chị Võ Thanh T phải chịu án phí hôn nhân 300.000 đồng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004318 ngày 16-02-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

Lý Thị Rõ